

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2021

V/v “T/c Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST- HNGĐ ngày 07/6/2021 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Sỹ T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khối 8, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối 8, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Hiện Đg trú tại: Đà Loan. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị H. Địa chỉ: Xóm 11 Bắc Kỳ La, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2021, bản tự khai và tại phiên tòa anh Võ Sỹ T trình bày: Anh T và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

ngày 30/8/2013. Thời gian đầu hai vợ chồng tương đối hòa thuận và hạnh phúc. Khoảng hai năm sau khi cưới vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, chị T đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ ở xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Năm 2015, chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, đã 6 năm không còn chung sống với nhau. Anh T thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Anh T và chị T có 01 con chung là cháu Võ Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 22/5/2013, hiện đang sống với bố mẹ chị T. Ly hôn, anh T muốn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Nguyễn Linh Đ, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Nguyễn Thị T: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Công văn đề nghị gia đình chị T cung cấp thông tin, địa chỉ của chị T ở nước ngoài; tiến hành xác minh đối với người thân của chị T; Bố mẹ của chị Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H cho biết: Chị T đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan từ năm 2015 đến nay chưa về, chị T thường xuyên gọi điện về cho ông bà thông báo tình hình công việc, cuộc sống tại Đài Loan, hỏi thăm sức khỏe ông bà và cháu Đ, nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị T ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Về việc ly hôn, khi chị T gọi điện về, ông bà đã thông báo về yêu cầu ly hôn của anh T, chị T đồng ý ly hôn và đề nghị giao cháu Đ cho chị T nuôi dưỡng, nhờ ông H, bà H chăm sóc cháu Đ; không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Ông bà không yêu cầu anh T, chị T cấp dưỡng hay thanh toán tiền nuôi con trong thời gian vừa qua.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị không có ý kiến về giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị T và ông H bà H vắng mặt không có lý do. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T; giao con chung cho anh T nuôi dưỡng; về tài sản: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn anh Võ Sỹ T và bị đơn chị Nguyễn Thị T đều có địa chỉ cư trú tại khối 8, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, chị T hiện Đg sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T hiện Đg sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản cho ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H (là bố mẹ đẻ của chị T), đề nghị ông H, bà H thông báo cho chị T biết về yêu cầu khởi kiện của anh T và cung cấp địa chỉ của chị T, nhưng ông H, bà H không cung cấp được. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của chị T trước khi đi nước ngoài. Theo xác nhận của địa phương và xác minh tại nhà ông H, bà H, chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu tại khối 8, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần đối với chị T, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông H, bà H, nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: anh Võ Sỹ T và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2015, chị T đi lao động tại Đài Loan. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, không sống chung với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay, anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị T. Thông qua gia đình chị T thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với anh T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Võ Sỹ T và chị Nguyễn Thị T không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Võ Sỹ T. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho anh Võ Sỹ T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị T có 01 con chung là cháu Võ Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 22/5/2013. Hiện nay, cháu Đ đang ở với ông bà ngoại là ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H. Cháu Đ có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại. Chị T, ông H, bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Đ. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc nuôi con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của bố mẹ. Do chị T hiện đang ở nước ngoài nên cần giao cháu Đ cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh T, ông H và bà H có thể thỏa thuận với nhau về việc cháu Đ ở với ai để bảo đảm sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về việc nuôi cháu Đ, ông H và bà H là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu từ nhỏ đến nay nhưng không yêu cầu anh T, chị T phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc hai cháu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại anh Võ Sỹ T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị T cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện sau khi ly hôn.

[5] Về án phí: anh Võ Sỹ T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Sỹ T.

[1] Quan hệ hôn nhân: Anh Võ Sỹ T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

[2] Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Võ Nguyễn Linh Đ sinh ngày 22/5/2013 cho anh Võ Sỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Sỹ T không yêu cầu và chị Nguyễn Thị T cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Các đương sự có quyền khởi kiện sau khi ly hôn.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Võ Sỹ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004851 ngày 04/06/2021.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Anh Võ Sỹ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Bá Võ

Nguyễn Hồ Cảnh

Trần Quốc Cường

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, thành phố

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSV.A. TDS.

Trần Quốc Cường